TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 02 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 287/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Thanh T, sinh năm: 1996

Hộ khẩu thường trú: Số 197, ấp B, xã A, huyện G, Thành phố H.

Tạm trú: Tổ 11, ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bình Ph, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Số 21/3B khu phố M, thị trấn C, huyện G, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Trần Thanh T và ông Nguyễn Bình P. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 05, đăng ký ngày 22/02/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện G, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Thanh T và ông Nguyễn Bình P cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Bình Minh K – sinh ngày 12/6/2017. Giao cháu K cho bà Nguyễn Trần Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự trình bày không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Trần Thanh T phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AG/2011/05749 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Trần Thanh T được nhận lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Bình P phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cần Giờ;
- UBND TT. C;
- Chi cục THADS H. Cần Giờ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thạch Vũ